TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31/5/2021
Về việc: "Xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Lộc *– Chức vụ: Nguyên giám đốc Trung tâm dân số và kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.*

2. Ông Ngô Rạng Đông *– Chức vụ: Nguyên Trưởng trưởng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Quốc.*

Thư ký phiên tòa: ***Ông Phạm Văn Chung****– Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: ***Bà Cao Thị Nhung*** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18/01/2021, về: "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 22/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm: 1978; Địa chỉ: A, khu phố B, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Hồng Th, sinh năm: 1983; Địa chỉ: A, khu phố B, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

3. Con chung: Nguyễn Duy H1, sinh năm 2003; Địa chỉ: khu phố B, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

(anh Huy có đơn xin vắng mặt, chị Thu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04 tháng 1 năm 2021, tại bản tự khai và các ý kiến có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Duy H trình bày:

Vào năm 2002 anh H và chị Võ Thị Hồng Th đến với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc (nay là phường An Thới, thành phố Phú Quốc) vào ngày 27 tháng 02 năm 2002. Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau một người con chung là Nguyễn Duy H1.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau; chị Th thường xuyên ăn chơi ham mê cờ bạc, tụ tập bạn bè ăn chơi bỏ mặc gia đình, không chăm sóc con cái và từ đầu năm 2020 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh H yêu cầu được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Hiện nay người con chung Nguyễn Duy H1 đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn anh H yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không có ý kiến và không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Võ Thị Hồng Th được Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Toà tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật;

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Duy H về việc xin ly hôn với chị Võ Thị Hồng Th có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hôn nhân giữa anh H và chị Th là hợp pháp có đăng ký kết hôn, được pháp luật thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, do chị Th ham mê ăn chơi không lo chăm sóc gia đình và chồng con. Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Duy H.

Về con chung: Anh H yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung Nguyễn Duy H1 đến tuổi trưởng thành, đồng thời con chung có nguyện vọng ở cùng với cha là anh Nguyễn Duy H khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao người con chung cho anh H nuôi

dưỡng là phù hợp. Anh H không yêu cầu xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, đề nghị miễn xét.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu xem xét, đề nghị miễn xét

Về công nợ chung: Anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Duy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn anh H.

Chị Võ Thị Hồng Th (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn chị Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H và chị Võ Thị Hồng Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc (nay là phường An Thới, thành phố Phú Quốc) vào ngày 27 tháng 02 năm 2002 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Duy H xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Th. Đồng thời qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của vợ chồng anh H và chị Th thì việc mâu thuẫn vợ chồng là có thật, vợ chồng thường xuyên bất hòa và từ năm 2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận anh Nguyễn Duy H được ly hôn chị Võ Thị Hồng Th.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh H và chị Th có với nhau một người con chung là Nguyễn Duy H1; kể từ khi sống ly thân cho đến nay, con chung do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần, trí tuệ của con chưa thành niên; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung cho anh Nguyễn Duy H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, điều này phù hợp với nguyện vọng con chung. Việc cấp dưỡng dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu, Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Duy H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Duy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35,147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H được ly hôn chị Võ Thị Hồng Th.

2. Về con chung:

a. Giao cháu Nguyễn Duy H1, sinh ngày 06/6/2003 cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

b. Chị Võ Thị Hồng Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Nguyễn Duy H.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Duy H xác nhận không có không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Duy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện (nay là thành phố) Phú Quốc, theo lai thu số 0007880 ngày 08/01/2021, anh H không phải nộp thêm.

Chị Võ Thị Hồng Th không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS thành phố Phú Quốc;
- THA thành phố Phú Quốc;
- UBND phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Trần NgọcTriệu

.